



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO

(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 024 32239007 Web: lienminhmoitruong.com.vn



VILAS 968

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02316/2024/PKQ-LMMT/24.1042

Tên khách hàng : Chi nhánh Khí Hải Phòng
Địa chỉ : tầng 11 tòa nhà Cát Bi Plaza, số 01 Lê Hồng Phong, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
Địa điểm quan trắc : Khí Hàm Ròng - Thái Bình
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Số lượng mẫu: 02
Ngày quan trắc : 03/04/2024
Ngày trả kết quả : 15/04/2024

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả		Phương pháp thử nghiệm	QCVN 05:2023/ BTNMT
			KK1	KK2		Trung bình 1 giờ
1	Tiếng ồn	dBA	64,4	64,5	TCVN 7878-2:2018	70 ⁽¹⁾
2	Độ rung	dB	34,8	34,5	TCVN 6963:2001	70 ⁽²⁾
3	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	220	195	TCVN 5067:1995	300
4	SO ₂	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	64,8	73,1	TCVN 5971:1995	350
5	NO ₂	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	62,5	55,8	TCVN 6137:2009	200
6	CO	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	5.850	7.810	SOP.PT.KXQ.03	30.000
7	n-heptane	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	<15	<15	NIOSH Method 1500	-

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

+ KK1: Mẫu khí tại hệ thống hầm đốt của GDC Tiền Hải. Tọa độ: X = 2256517; Y = 607550

+ KK2: Mẫu khí tại vị trí lân cận hệ thống được đốt theo hướng gió chính của GDC Tiền Hải. Tọa độ: X = 2256480; Y = 607293

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 05:2023/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí;

+ (1): QCVN 26:2010/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

+ (2): QCVN 27:2010/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;

+ (-): Không quy định.

NGƯỜI LẬP PHIẾU

Nguyễn Thị Thùy

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
QA/QC

Đỗ Văn Đông

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2024

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thế Năng

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;

2. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;

3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO

(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 024 32239007 Web: lienminhmoitruong.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VILAS 968

Số: 02294/2024/PKQ-LMMT/24.1019

Tên khách hàng : Chi nhánh Khí Hải Phòng
Địa chỉ : tầng 11 tòa nhà Cát Bi Plaza, số 01 Lê Hồng Phong, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
Địa điểm quan trắc : Khí Hàm Rồng - Thái Bình
Loại mẫu : Nước mặt Số lượng mẫu: 01
Ngày quan trắc : 31/03/2024
Ngày trả kết quả : 15/04/2024

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm	QCVN 08:2023/ BTNMT
			NM1		GTGH ⁽¹⁾
1	pH	-	7,25	TCVN 6492:2011	6 ÷ 8,5 ⁽²⁾
2	Oxi hoà tan (DO)	mg/L	5,14	TCVN 7325:2016	≥ 4 ⁽²⁾
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	16	TCVN 6625:2000	> 100 và Không có rác nổi ⁽²⁾
4	Amoni (NH ₄ ⁺ - N)	mg/L	0,2	TCVN 6179-1:1996	0,3
5	Florua (F ⁻)	mg/L	0,89	SMEWW 4500-F-B&D:2017	1
6	Phosphat (PO ₄ ³⁻ - P)	mg/L	0,89	TCVN 6202:2008	-
7	Xyanua (CN ⁻)	mg/L	<0,002	SMEWW 4500-CN-C&E:2017	0,01
8	Tổng Crôm (Cr)	mg/L	<0,002	SMEWW 3113B:2017	0,05
9	Asen (As)	mg/L	<0,001	SMEWW 3113B:2017	0,01
10	Đồng (Cu)	mg/L	<0,05	SMEWW 3111B:2017	0,1
11	Kẽm (Zn)	mg/L	<0,05	SMEWW 3111B:2017	0,5
12	Thủy ngân (Hg)	mg/L	<0,0005	SMEWW 3112B:2017	0,001
13	Chì (Pb)	mg/L	<0,002	SMEWW 3113B:2017	0,02
14	Cadimi (Cd)	mg/L	<0,0007	SMEWW 3113B:2017	0,005
15	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	0,5	SMEWW 5520.B&F:2017	-
16	Coliform	MPN/100mL	3.500	SMEWW 9221B:2017	≤ 7.500 ⁽²⁾

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

+ NM1: Điểm xả thải ngoài biển vị trí 1. Tọa độ: X = 2256462; Y = 607358

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;

2. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;

3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO
(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 024 32239007 Web: lienminhmoitruong.com.vn

- + (1): Giá trị giới hạn-Bảng 1. Giá trị giới hạn tối đa các thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người;
- + (2): Mức C-Bảng 2. Giá trị giới hạn các thông số trong nước mặt phục vụ cho việc phân loại chất lượng nước sông, suối, kênh, mương, khe, rạch và bảo vệ môi trường sống dưới nước;
- + (-): Không quy định.

NGƯỜI LẬP PHIẾU

Nguyễn Thị Thùy

**KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
QA/QC**

Đỗ Văn Đông

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2024

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thế Năng

LMT

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
2. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO

(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

ĐT: 024.32239007

Web: lienminhmoitruong.com.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02295/2024/PKQ-LMMT/24.1019

Tên khách hàng : Chi nhánh Khí Hải Phòng
Địa chỉ : tầng 11 tòa nhà Cát Bi Plaza, số 01 Lê Hồng Phong, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
Địa điểm quan trắc : Khí Hàm Rỗng - Thái Bình
Loại mẫu : Nước mặt Số lượng mẫu: 01
Ngày quan trắc : 31/03/2024
Ngày trả kết quả : 15/04/2024

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm	QCVN 08:2023/ BTNMT
			NM2		GTGH ⁽¹⁾
1	pH	-	7,16	TCVN 6492:2011	6 ÷ 8,5 ⁽²⁾
2	Oxi hoà tan (DO)	mg/L	5,2	TCVN 7325:2016	≥ 4 ⁽²⁾
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	7	TCVN 6625:2000	> 100 và Không có rác nổi ⁽²⁾
4	Amoni (NH ₄ ⁺ - N)	mg/L	0,28	TCVN 6179-1:1996	0,3
5	Florua (F ⁻)	mg/L	0,49	SMEWW 4500-F-B&D:2017	1
6	Phosphat (PO ₄ ³⁻ - P)	mg/L	0,444	TCVN 6202:2008	-
7	Xyanua (CN ⁻)	mg/L	<0,002	SMEWW 4500-CN-C&E:2017	0,01
8	Tổng Crôm (Cr)	mg/L	<0,002	SMEWW 3113B:2017	0,05
9	Asen (As)	mg/L	<0,001	SMEWW 3113B:2017	0,01
10	Đồng (Cu)	mg/L	<0,05	SMEWW 3111B:2017	0,1
11	Kẽm (Zn)	mg/L	<0,05	SMEWW 3111B:2017	0,5
12	Thủy ngân (Hg)	mg/L	<0,0005	SMEWW 3112B:2017	0,001
13	Chì (Pb)	mg/L	<0,002	SMEWW 3113B:2017	0,02
14	Cadimi (Cd)	mg/L	<0,0007	SMEWW 3113B:2017	0,005
15	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	0,6	SMEWW 5520.B&F:2017	-
16	Coliform	MPN/100mL	3.300	SMEWW 9221B:2017	≤ 7.500 ⁽²⁾

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

+ NM2: Điểm xả thải ngoài biển vị trí 2. Tọa độ: X = 2256470; Y = 607359

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 08:2023/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;

2. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;

3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO**

(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

ĐT: 024 32239007

Web: lienminhmoitruong.com.vn

- + (1): Giá trị giới hạn-Bảng 1. Giá trị giới hạn tối đa các thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người;
+ (2): Mức C-Bảng 2. Giá trị giới hạn các thông số trong nước mặt phục vụ cho việc phân loại chất lượng nước sông, suối, kênh, mương, khe, rạch và bảo vệ môi trường sống dưới nước;
+ (-): Không quy định.

NGƯỜI LẬP PHIẾU

Nguyễn Thị Thùy

**KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
QA/QC**

Đỗ Văn Đông

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2024

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thế Năng

LMT

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
2. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO

(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

ĐT: 024 32239007

Web: lienminhmoitruong.com.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02291/2024/PKQ-LMMT/24.1019

Tên khách hàng : Chi nhánh Hải Phòng
Địa chỉ : tầng 11 tòa nhà Cát Bi Plaza, số 01 Lê Hồng Phong, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
Địa điểm quan trắc : Khí Hàm Rỗng - Thái Bình
Loại mẫu : Nước thải Số lượng mẫu: 01
Ngày quan trắc : 31/03/2024
Ngày trả kết quả : 15/04/2024

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm	QCVN 14:2008/BTNMT
			NTSH		Cột A
1	pH	-	6,98	TCVN 6492:2011	5 ÷ 9
2	TDS	mg/L	172	SOP.QT.N.07	500
3	TSS	mg/L	18	TCVN 6625:2000	50
4	BOD ₅	mg/L	16	TCVN 6001-1:2008	30
5	Amoni (NH ₄ ⁺ - N)	mg/L	0,8	TCVN 6179-1:1996	5
6	Sunfua (S ²⁻)	mg/L	<0,02	TCVN 6637:2000	1
7	Nitrat (NO ₃ ⁻ - N)	mg/L	<0,01	SMEWW 4500.NO3.E:2017	30
8	Phosphat (PO ₄ ³⁻ - P)	mg/L	0,305	TCVN 6202:2008	6
9	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	<0,05	TCVN 6622-1:2009	5
10	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	2,6	SMEWW 5520.B&F:2017	10
11	Coliform	MPN/100mL	700	SMEWW 9221B:2017	3.000

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

+ NTSH: Tại điểm xả nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt GDC Tiền Hải. Tọa độ: X = 2256436; Y = 607359

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;

+ (-): Không quy định.

NGƯỜI LẬP PHIẾU

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
QA/QC

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2024

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thùy

Đỗ Văn Đông

Nguyễn Thế Năng

Chú thích:

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
- Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.

THE UNIVERSITY OF THE SOUTH PACIFIC

SCHOOL OF DISTANCE EDUCATION

DEPARTMENT OF EDUCATION

PO BOX 11111 SUVA FIJI

1999-2000



NAME	AGE	SEX	RELIGION	EDUCATION	EMPLOYMENT	RESIDENCE	CONTACT
1. JAMES K. WILSON	25	M	CHRISTIAN	12	TEACHER	SUVA	077 234 5678
2. SARAH L. DAVIS	22	F	BAPTIST	10	STUDENT	SUVA	077 345 6789
3. ROBERT M. JONES	28	M	METHODIST	15	ENGINEER	SUVA	077 456 7890
4. EMILY A. SMITH	20	F	ANGELICAN	8	STUDENT	SUVA	077 567 8901
5. MICHAEL P. BROWN	30	M	ROMAN CATHOLIC	18	MANAGER	SUVA	077 678 9012
6. JENNIFER K. GARCIA	24	F	PROTESTANT	14	TEACHER	SUVA	077 789 0123
7. DAVID R. MILLER	26	M	UNITARIAN	16	STUDENT	SUVA	077 890 1234
8. LUCAS J. ANDERSON	21	M	EVANGELICAL	9	STUDENT	SUVA	077 901 2345
9. AMANDA N. THOMPSON	23	F	SEVENTH DAY ADVENTIST	11	STUDENT	SUVA	077 012 3456
10. CHRISTOPHER H. WHITE	27	M	ORTHODOX	17	STUDENT	SUVA	077 123 4567





CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO

(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

ĐT: 024 32239007

Web: lienminhmoitruong.com.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02292/2024/PKQ-LMMT/24.1019

Tên khách hàng : Chi nhánh Khí Hải Phòng
Địa chỉ : tầng 11 tòa nhà Cát Bi Plaza, số 01 Lê Hồng Phong, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
Địa điểm quan trắc : Khí Hàm Rồng - Thái Bình
Loại mẫu : Nước thải Số lượng mẫu: 01
Ngày quan trắc : 31/03/2024
Ngày trả kết quả : 15/04/2024

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm	QCVN 40:2011/ BTNMT
			NTSX1		Cột A
1	pH	-	7,17	TCVN 6492:2011	6 ÷ 9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	50	TCVN 6625:2000	50
3	BOD ₅	mg/L	1.440	TCVN 6001-1:2008	30
4	COD	mg/L	3.200	SMEWW 5220C:2017	75
5	Amoni (NH ₄ ⁺ - N)	mg/L	0,6	TCVN 6179-1:1996	5
6	Sunfua (S ²⁻)	mg/L	1,98	TCVN 6637:2000	0,2
7	Crôm (VI)	mg/L	<0,003	SMEWW 3500-Cr.B:2017	0,05
8	Crôm (III)	mg/L	<0,003	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500Cr.B:2017	0,2
9	Asen (As)	mg/L	<0,0005	SMEWW 3114B:2017	0,05
10	Đồng (Cu)	mg/L	<0,05	SMEWW 3111B:2017	2
11	Thủy ngân (Hg)	mg/L	<0,0005	SMEWW 3112B:2017	0,005
12	Chì (Pb)	mg/L	<0,002	SMEWW 3113B:2017	0,1
13	Cadimi (Cd)	mg/L	<0,0005	SMEWW 3113B:2017	0,05
14	Tổng dầu, mỡ khoáng	mg/L	40,4	SMEWW 5520.B&F:2017	5
15	Tổng phenol	mg/L	<0,001	TCVN 6216:1996	0,1
16	Coliform	MPN/100mL	KPH	SMEWW 9221B:2017	3.000

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

+ NTSX1: Nước thải sản xuất tại bể V-0401. Tọa độ: X = 2256441; Y = 607347

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 40:2011/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;

+ KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;

2. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;

3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO

(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

ĐT: 024 32239007

Web: lienminhmoitruong.com.vn

+ (-): Không quy định.

NGƯỜI LẬP PHIẾU

Nguyễn Thị Thùy

**KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
QA/QC**

Đỗ Văn Đông

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2024

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Năng

LMT

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
2. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO

(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

ĐT: 024 32239007

Web: lienminhmoitruong.com.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02293/2024/PKQ-LMMT/24.1019

Tên khách hàng : Chi nhánh Khí Hải Phòng
Địa chỉ : tầng 11 tòa nhà Cát Bi Plaza, số 01 Lê Hồng Phong, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
Địa điểm quan trắc : Khí Hàm Rồng - Thái Bình
Loại mẫu : Nước thải Số lượng mẫu: 01
Ngày quan trắc : 31/03/2024
Ngày trả kết quả : 15/04/2024

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm	QCVN 40:2011/ BTNMT
			NTSX2		Cột A
1	pH	-	7,32	TCVN 6492:2011	6 ÷ 9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	10	TCVN 6625:2000	50
3	BOD ₅	mg/L	24	TCVN 6001-1:2008	30
4	COD	mg/L	70	SMEWW 5220C:2017	75
5	Amoni (NH ₄ ⁺ - N)	mg/L	0,073	TCVN 6179-1:1996	5
6	Sunfua (S ²⁻)	mg/L	<0,02	TCVN 6637:2000	0,2
7	Crôm (VI)	mg/L	<0,003	SMEWW 3500-Cr.B:2017	0,05
8	Crôm (III)	mg/L	<0,003	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500Cr.B:2017	0,2
9	Asen (As)	mg/L	<0,0005	SMEWW 3114B:2017	0,05
10	Đồng (Cu)	mg/L	<0,05	SMEWW 3111B:2017	2
11	Thủy ngân (Hg)	mg/L	<0,0005	SMEWW 3112B:2017	0,005
12	Chì (Pb)	mg/L	<0,002	SMEWW 3113B:2017	0,1
13	Cadimi (Cd)	mg/L	<0,0005	SMEWW 3113B:2017	0,05
14	Tổng dầu, mỡ khoáng	mg/L	1,2	SMEWW 5520.B&F:2017	5
15	Tổng phenol	mg/L	<0,001	TCVN 6216:1996	0,1
16	Coliform	MPN/100mL	2.300	SMEWW 9221B:2017	3.000

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

+ NTSX2: Nước thải sản xuất tại bể V-0414. Tọa độ: X = 2256446; Y = 607345

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 40:2011/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;

+ KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;

2. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;

3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO**

(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

ĐT: 024 32239007

Web: lienminhmoitruong.com.vn

+ (-): Không quy định.

NGƯỜI LẬP PHIẾU

Nguyễn Thị Thùy

**KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
QA/QC**

Đỗ Văn Đông

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2024

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thế Năng

LMT

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
2. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



BIÊN BẢN LẤY MẪU

Hôm nay, vào hồi.....giờ.....phút..... ngày...3...tháng...4...năm 2024

Chúng tôi tiến hành lấy mẫu, đo đạc chất lượng môi trường tại Khí Hàm Rồng- Thái Bình do Chi nhánh Khí Hải Phòng yêu cầu.

Các bên tham gia bao gồm:

1. ĐẠI DIỆNKhí Hàm Rồng - Thái Bình.....

Đại diện: Ông (bà).....Vũ Anh Đức..... Chức vụ: Kỹ sư vận hành.....

Đại diện: Ông (bà)..... Chức vụ:.....

2. ĐẠI DIỆN

Đại diện: Ông (bà)..... Chức vụ:.....

Đại diện: Ông (bà)..... Chức vụ:.....

3. ĐẠI DIỆN

Đại diện: Ông (bà)..... Chức vụ:.....

Đại diện: Ông (bà)..... Chức vụ:.....

4. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ QUAN TRẮC: CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG

Đại diện: Ông (bà).....Hoàng Văn Thắng..... Chức vụ: NVKT.....

Chúng tôi cùng nhau tiến hành lập biên bản việc đo đạc, lấy mẫu các chỉ tiêu môi trường của Cơ sở như sau:

5. ĐIỀU KIỆN KHÍ HẬU TRONG QUÁ TRÌNH QUAN TRẮC, LẤY MẪU:

.....Thời nắng, đủ để đo.....

6. NỘI DUNG ĐO ĐẠC, LẤY MẪU:

Stt	Kí hiệu mẫu	Loại mẫu và vị trí lấy mẫu	Tọa độ	Ghi chú
1	KK1	Không khí xung quanh - Mẫu khí tại hệ thống hầm đốt của GDC Tiền Hải	<u>2256517</u> <u>607550</u>	
2	KK2	Không khí xung quanh - Mẫu khí tại vị trí lân cận hệ thống được đốt theo hướng gió chính của GDC Tiền Hải	<u>2256480</u> <u>607293</u>	





CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG

(VILAS 968 – VIMCERTS 185 - CV 2345/SYT-NVY)

Địa chỉ: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

ĐT: 024 32239007

Web: lienminhmoitruong.com.vn

Ghi chú:.....

.....

.....

Việc đo đạc, lấy mẫu bắt đầu vào hồigiờ.....ngày

Đại diện: Công ty Cổ
phần Liên minh Môi
trường và Xây dựng
(ký, ghi rõ họ tên)

Thăng
Hoàng Văn Thăng

Đại diện *đi đo đạc*.....
.....
(ký, ghi rõ họ tên)

Vũ Anh Đức

Đại diện
.....
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện
.....
(Ký, ghi rõ họ tên)





CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG
(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 0981440000 Web: lienminhmoitruong.com.vn



BIÊN BẢN LẤY MẪU

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... phút..... ngày...31...tháng...3...năm 2024
Chúng tôi tiến hành lấy mẫu, đo đạc chất lượng môi trường tại.....Khu.....Phố.....Tiền Hải.....
.....Thị trấn.....Xã.....Huyện.....Tỉnh.....Việt Nam.....
Địa chỉ:.....Tiền Hải - Thái Bình.....

các bên tham gia bao gồm:

1. ĐẠI DIỆN.....Khu Phố Tiền Hải - Thị trấn.....

Đại diện: Ông (bà).....Vũ Anh Đức.....Chức vụ: Kỹ sư vận hành.....

Đại diện: Ông (bà).....Chức vụ:.....

2. ĐẠI DIỆN.....Công ty Cổ phần Liên Minh Môi trường và Xây dựng.....M.T. L. X. D.....

Đại diện: Ông (bà).....Hoàng Văn Thắng.....Chức vụ: N. U. Q. T.....

Đại diện: Ông (bà).....Chức vụ:.....

3. ĐẠI DIỆN.....

Đại diện: Ông (bà).....Chức vụ:.....

Đại diện: Ông (bà).....Chức vụ:.....

4. ĐẠI DIỆN.....

Đại diện: Ông (bà).....Chức vụ:.....

Đại diện: Ông (bà).....Chức vụ:.....

Chúng tôi cùng nhau tiến hành lập biên bản việc đo đạc, lấy mẫu các chỉ tiêu môi trường của
Cơ sở như sau:

5. ĐIỀU KIỆN KHÍ HẬU TRONG QUÁ TRÌNH QUAN TRẮC, LẤY MẪU:

.....Tốt nhất.....

6. NỘI DUNG ĐO ĐẠC, LẤY MẪU:

Stt	Kí hiệu mẫu	Loại mẫu và vị trí lấy mẫu	Tọa độ	Ghi chú
1	NITSA	Né Thái sau xuất tại bể V-0401	2256441 607347	
2	NITHT	Tại điểm xả né Thái sau HTL của HTL né Thái Sinh hoạt GDC Tiền Hải	2256436 607359	
3	NMKI	Điểm xả Thái ngoài biển V. T. 1	2256462 607358	



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG

(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

ĐT: 0981440000

Web: lienminhmoitruong.com.vn

4	NTSX 2	Né thời Sais mất tại kê? V - 0414	2256446 607345	
---	--------	--------------------------------------	-------------------	--

5	NM 2	Điện xỏ thời ngườ biến vị trí 2	2256470 607359	

Ghi chú:.....

Việc đo đạc, lấy mẫu bắt đầu vào hồigiờ.....ngày

**Đại diện: Công ty Cổ
phần Liên minh Môi
trường và Xây dựng**
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện ...*pho. phi...*
...*Tien. t. tai...*
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện
.....
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện
.....
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thuy
Hoàng Văn Thuy

Pho. phi
Vũ Anh Phố